

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2018/HSST
Ngày: 16/5/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Đoàn Thị Thanh Hà**.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Tô Thị Lành**

Ông Quách Đình Hoàng.

Thư ký phiên tòa: Bà **Đặng Thị Lệ Quyên** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: ông **Nguyễn Đăng Khoa** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 5 năm 2018 tại Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2018/TLST – HS ngày 11 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2018/QĐXXST- HS ngày 02 tháng 5 năm 2018, đối với bị cáo:

Nguyễn T, sinh năm 1983 tại Hà Nội, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 5, phường B, thành phố P, tỉnh Gia Lai;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Buôn bán.

Con ông Nguyễn H. Sinh năm 1954 và bà Đỗ L. Sinh năm 1953 (Đã chết).

Bị cáo có vợ Trần B. Sinh năm 1987 (Đã ly hôn).

Bị cáo có 01 người con, sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 16/01/2018 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

- Anh Nguyễn P; sinh năm: 1984; địa chỉ: Thôn 3, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn A, sinh năm: 1985; địa chỉ: Thôn S, xã T, huyện S, thành phố Hà Nội. Có mặt.

Người làm chứng:

- Anh Lê V, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ 2, phường C, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 23 tháng 6 năm 2017, Nguyễn T đến phòng trọ của anh Lê V (Sinh năm 1984) tại số nhà 580/03 đường T, Tổ 02, phường C, thành phố P, tỉnh Gia Lai) là bạn của T chơi và ngủ lại tại đây. Đến khoảng 07 giờ ngày 24 tháng 6 năm 2017, sau khi ngủ dậy thì T đi đến tiệm tạp hóa của chị Trần N (Sinh năm 1983, trú tại Tổ 02, phường C, thành phố P, tỉnh Gia Lai) để mua thuốc lá thì phát hiện bị mất số tiền 1.500.000 đồng (tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam) mà T đã để ở trong ví. Lúc này, T nhớ lại khi ngủ dậy ở trong phòng trọ còn có anh Nguyễn P (Sinh năm 1984, hộ khẩu thường trú tại Thôn 03, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk) là người ở cùng phòng trọ với anh V có cầm ví của T và nói: “*Ví của anh rơi ra này*” nên T nghi ngờ anh Nguyễn P đã lấy trộm tiền trong ví của mình. Vì vậy, T đã quay lại về phòng trọ của anh V và lấy 01 thanh gỗ vuông (03 x 03cm), dài 56,5cm ở trước cửa phòng trọ rồi đi vào phòng. Thấy anh P đang nằm ngủ ở trong phòng nên T cầm khúc gỗ đánh 02 phát vào hông và lưng bên trái của anh P, bị đánh anh P đứng dậy nói: “*Sao anh đánh em*” thì T nói: “*Tiền của tao đâu*”, sau đó giữa anh P và T cãi nhau và T tiếp tục dùng thanh gỗ trên đánh nhiều phát vào hông trái và tay trái của anh P. Nghe ồn ào thì anh Lê V đang ở ngoài chạy vào can ngăn và kéo T ra ngoài. Sau đó, anh P bỏ đi ra ngoài thì T tiếp tục dùng thanh gỗ đánh 02 phát vào bụng và vào hông anh P; tiếp đó, T dùng tay tát 02 cái vào mặt anh P rồi bỏ đi. Anh P bị thương và được đưa đến cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai, đến ngày 30 tháng 6 năm 2017 thì ra viện. Sau khi gây án xong, Nguyễn T bỏ trốn; đến ngày 16 tháng 01 năm 2018 thì T đến Công an thành phố P đầu thú và bị áp dụng biện pháp tạm giam.

Qua giám định, tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 202/TgT-TTPY ngày 09/8/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai đối với bị hại Nguyễn P, đã kết luận như sau:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Chấn thương vỡ lách, phẫu thuật cắt lách toàn phần, công thức máu bình thường 26% (MIX.4.1-T31).

Mảng thay đổi sắc tố da hông lưng trái nằm ngang dưới bờ sườn, kích thước 4,5cm x 0,4cm: Trong Thông tư 20/2014/TT-BYT không có mục hướng dẫn xếp tỉ lệ sang chấn sung nề, bầm tím.

2. Tổng tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là: 26%. Áp dụng theo Thông tư 20/2014/TT-BYT.

Tại cáo trạng số 46/CT- VKS ngày 28/2/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Nguyễn T về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn T và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”

Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn T mức án tù 24 tháng đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (16/01/2018).

Về dân sự: Tại phiên tòa bị hại Nguyễn P yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng cộng là 47.000.000 đồng, bị hại đã nhận được 2.000.000 đồng nên bị hại yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 45.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại Nguyễn P nên căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 và các Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự năm 2015 công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người bị hại Nguyễn P.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu và tiêu hủy 01 thanh gỗ vuông diện (03 cm x 03 cm); dài 56,5 cm.

Bị hại Nguyễn P được nhận số tiền 45.000.000 đồng gia đình bị cáo đã nộp để khắc phục hậu quả tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn T phải nộp tiền án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật .

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án:

“ Bị cáo thấy rất ân hận về hành vi đã gây ra thương tích cho người bị hại, bị cáo xin lỗi người bị hại và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo”.

Đối với việc Nguyễn T bị mất tiền và nghi cho anh Nguyễn P đã lấy, quá trình điều tra không có chứng cứ nào xác định được việc anh P lấy trộm tiền của Sỹ, nên không có căn cứ để xử lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn T phạm tội như sau:

Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 24/6/2017, tại phòng trọ của anh Lê V tại số 580/03 đường T thuộc Tổ 02, phường C, thành phố P, tỉnh Gia Lai, do nghi ngờ anh Nguyễn P trộm tiền của mình nên bị cáo Nguyễn T đã dùng 01 thanh gỗ vuông diện (03 x 03cm), dài 56,5cm đánh nhiều phát vào người của bị hại Nguyễn P. Hậu quả làm bị hại Nguyễn P bị chấn thương vỡ lách phải phẫu thuật cắt lách toàn phần, tổn hại sức khỏe với tỷ lệ là 26%.

[3] Hành vi bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã dùng thanh gỗ - là hung khí nguy hiểm theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để gây thương tích cho bị hại. Hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra là làm cho bị hại Nguyễn P bị tổn hại sức khỏe với tỉ lệ là 26%. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Do vậy, cần thiết phải xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét bị cáo trong quá trình điều tra, xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Bị cáo đã bồi thường cho người bị hại số tiền 2.000.000 đồng và tích cực tác động gia đình nộp tiền tại Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai số tiền 45.000.000 đồng để bồi thường cho người bị hại Nguyễn P. Tại phiên toà bị hại yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

[6] Về bồi thường dân sự: Trong quá trình điều tra bị hại Nguyễn P yêu cầu bị cáo bồi thường tổng cộng 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng). Tại phiên toà bị hại chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường 47.000.000 đồng và bị cáo chấp nhận bồi thường theo yêu cầu của bị hại, bị hại đã nhận của bị cáo 2.000.000 đồng. Căn cứ Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự năm 2015. Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và người bị hại Nguyễn P. Bị hại Nguyễn P được nhận số tiền 45.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án thành phố P, tỉnh Gia Lai.

[7] **Về vật chứng của vụ án:** Đối với 01 thanh gỗ vuông diện (03 cm x 03cm), dài 56,5 cm. Đây là tang vật liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo không còn giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

Đối với số tiền 45.000.000 đồng đây là tiền gia đình bị cáo nộp để khắc phục hậu quả cho bị hại Nguyễn P. Bị hại Tiên được nhận khoản tiền này tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn T phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Về tội danh và hình phạt

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Tuyên bố bị cáo Nguyễn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn T 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (16/01/2018).

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự năm 2015. Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và người bị hại Nguyễn P. Cụ thể bị cáo Nguyễn T có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Nguyễn P số tiền 47.000.000 đồng, bị hại đã nhận được 2.000.000 đồng. Số tiền còn lại là 45.000.000 đồng bị hại P được tiếp tục nhận tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu và tiêu hủy 01 thanh gỗ vuông diện (03 cm x 03cm), dài 56,5 cm. Bị hại Nguyễn P được nhận số tiền 45.000.000 đồng gia đình bị cáo đã nộp để khắc phục hậu quả tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố P.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/3/2018 giữa Công an thành phố P và Chi cục thi hành án dân sự thành phố P và theo biên lai thu số 0004838 ngày 15/5/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai).

Về án phí

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2014/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử buộc bị cáo Nguyễn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.225.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P;
- Bị cáo; Những người tham gia tố tụng
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đoàn Thị Thanh Hà